

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 04-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD

Địa chỉ: lầu 8, 9, 10 Tòa nhà G, số 24C P, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu N – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đoàn K – Nhân viên phòng thu hồi nợ theo Giấy ủy quyền số 230621-5-CCO ngày 21/6/2023. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Trần Văn P, sinh năm: 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Đoàn K trình bày:

Ngày 11/12/2015, ông Trần Văn P đã ký Thỏa thuận tín dụng số 2W002911638 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD (công ty HD). Theo

Hợp đồng, công ty HD đã cho ông P vay số tiền là 29.800.000 đồng với lãi suất 64%/năm, lãi suất hàng tháng thực tế là 5,33% để mua xe máy nhãn hiệu Honda Vision Fi, số khung RLHJF5803EY807917, số máy JF58E-0807980. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.657.791 đồng bao gồm tiền gốc, tiền lãi trong thời hạn 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 2.616.091 đồng (gốc 1.205.286đ, lãi 1.410.805đ), tháng cuối cùng thanh toán 2.184.244 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 10/01/2016 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 10/06/2017.

Từ khi vay, ông P chưa thanh toán cho công ty HD bất cứ số tiền nào.

Kể từ thời điểm xảy ra vi phạm, ngày 11/01/2016, công ty HD đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông P tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với công ty HD theo Hợp đồng. Tuy nhiên, ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ công ty HD số tiền là 42.617.330 đồng, trong đó bao gồm tiền gốc chưa thanh toán là: 29.800.000 đồng, tiền lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng là: 8.422.303 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là: 4.395.027 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông P trả số tiền 42.617.330 đồng trong đó tiền gốc là 29.800.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.817.330đ. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P vắng mặt nên không thu thập được lời khai của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Về cơ bản, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P trả cho công ty HD số tiền gốc và lãi vay còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD khởi kiện buộc ông Trần Văn P có nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước phải trả số tiền gốc và lãi đã vay theo hợp đồng tín dụng. Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng

tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định xét xử vắng mặt ông P theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản Thỏa thuận tín dụng số 2W002911638, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 117, 401 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào thỏa thuận tín dụng số 2W002911638, xác định ngày 11/12/2015, Công ty HD có ký hợp đồng với ông P, qua đó Công ty cho ông P vay số tiền 29.800.000đ với lãi suất 5,33%/tháng để trả khoản tiền ông P mua xe của cửa hàng Multi Đ. Các bên thỏa thuận, khoản vay trên ông P phải trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả với số tiền 2.616.091đ, trả 18 kỳ, kỳ đầu tiên là ngày 10/01/2016, ngày trả góp cuối cùng là ngày 10/6/2017.

Ngày 14/12/2015, công ty đã giải ngân số tiền vay cho ông P bằng hình thức chuyển số tiền trên cho cửa hàng Multi Đ, ông P đã nhận xe và làm các thủ tục, đã được cấp giấy đăng ký xe theo quy định.

Sau khi vay, ông P đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền ngay từ kỳ đầu tiên là ngày 10/01/2016 như đã thỏa thuận. Do ông P vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 9.5 của hợp đồng nên công ty khởi kiện yêu cầu buộc ông P thanh toán tiền gốc theo quy định tại Điều 9.7 và các khoản phí, phạt theo quy định tại điều 9.9.2 và 9.9.3 của hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Đối với số nợ gốc: Từ ngày vay 11/12/2015 đến kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 10/01/2016 và cho đến nay, ông P chưa thanh toán khoản tiền nào cho công ty, công ty yêu cầu buộc ông P trả số tiền nợ gốc là 29.800.000đ là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 11/12/2015 đến ngày 10/01/2016, ông P phải thanh toán tiền lãi trong hạn là 1.410.805đ.

Từ ngày 10/01/2016 đến ngày xét xử 04/7/2023 là 88 tháng 24 ngày, ông P vi phạm nên phải chịu theo quy định tại Điều 9.9.2 của hợp đồng là 150% lãi suất

thực tế tháng của số tiền trả góp hàng tháng chưa thanh toán. Trường hợp lãi suất thực tế tháng bằng 0% thì phải thanh toán khoản phát bằng 150% của lãi suất cho vay tháng áp dụng tại thời điểm ký thỏa thuận là 4,12% của khoản trả góp chưa thanh toán.

Tuy nhiên, công ty chỉ yêu cầu ông P thanh toán tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS với số tiền là 12.817.330đ, không tính tiền lãi trong hạn không yêu cầu tính lãi từ sau ngày xét xử 04/7/2023. Điều này có lợi cho bị đơn, là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Yêu cầu của công ty về việc buộc ông P trả số tiền 42.617.330đ được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của công ty được chấp nhận nên ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 266; Điều 147 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 117, 401 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2].Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD.

Buộc ông Trần Văn P phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD số tiền 42.617.330đ (Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười bảy nghìn ba trăm ba mươi đồng) trong đó tiền gốc là 29.800.000đ và tiền lãi là 12.817.330đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Văn P phải nộp số tiền 2.130.866đ (hai triệu một trăm ba mươi nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)

Chi cục thi hành án dân sự huyện H hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD số tiền 1.063.433đ theo biên lai số 0014254 ngày 16/11/2022.

[4]. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải